

Bản án số: 258/2020/HSPT

Ngày: 21 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Long

*Các thẩm phán:* Ông Trương Minh Tuấn

Ông Mai Xuân Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Quách Đức Dũng, Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 295/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Kiều Duy N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 22-5-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Kiều Duy N** - sinh năm 1982, tại Khánh Hòa. Nơi cư trú: thôn B1, xã C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; con ông Kiều Quang M (chết) và bà Trần Thị Đ (1958); vợ Nguyễn Thị Kim O (1986), có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

***- Bị hại:*** Ông Trần Kim T - sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn B1, xã C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kiều Duy N và Trần Kim T có mâu thuẫn với nhau từ trước trong việc thu gom rác tại khu vực đảo B, xã C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa. Khoảng 16 giờ 00 ngày 15/9/2018, Kiều Duy Th – là con của N - điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 79D-1804 đi thu gom rác trên đảo B, trên xe lúc đó có V, Nguyễn Quốc Th1, Nguyễn Quốc T1 và Kiều Đan Th2 (con của N).

Khi Th điều khiển xe đi đến trước nhà bà Nguyễn Thị R ở thôn B1, xã C, thành phố C1 thì có xe mô tô của Trần Kim T đang dừng ngang trên đường nên xe của Th không đi qua được. Th nói V đến dắt xe mô tô vào để cho xe rác đi qua thì T (đang trong tình trạng trước đó có uống rượu) không cho nên giữa Th và T xảy ra kinh cãi. T dùng cây sắt để đánh Th nhưng không trúng, T tiếp tục dùng cây sắt chọc vào ngực Th sau đó đi vào nhà bà Nguyễn Thị T2 ở thôn B1, xã C, thành phố C1 ngồi. Th gọi điện thoại báo cho N, khi N điều khiển xe mô tô chạy đến thì Th kể lại toàn bộ sự việc cho N nghe. N nói Th đưa cây rựa để trên xe cho N. Khi Th đang cầm cây rựa trên tay chân chừ chưa đưa thì N quát nạt Th rồi giật lấy cây rựa trên tay của Th. Sau đó, N cầm cây rựa đi vào trong sân quán nhà bà T2 đến chỗ T ngồi. T thấy N thì thách thức: *“Mày gọi điện mấy thằng công an xã lên đây”*. Do tức giận vì T dùng cây sắt đánh con mình và bức xúc thái độ của T nên N cầm rựa bằng tay phải chém vào người T, T dùng tay trái đỡ nên bị trúng vào cẳng tay trái và ngã xuống. N trở sống rựa đánh trúng đầu T rồi tiếp tục quay ngang bản rựa đánh trúng hông trái của T. Bà T2 và bà Rồi (mẹ của T) thấy T bị đánh nên đến can ngăn. N cầm rựa bỏ đi còn T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực C1. Sau khi đánh T, N đến Cơ quan Công an xã C trình diện, giao nộp cây rựa và khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 354/TgT ngày 24/10/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa xác định thương tích của Trần Kim T như sau: Vùng đỉnh trái có 01 vết sẹo dài 07cm; sẹo khô tốt. Chấn thương vùng đầu gây máu tụ ngoài màng cứng và lún sọ vùng đỉnh trái; Vùng cẳng tay trái có 01 vết sẹo dài 06cm; sẹo khô tốt (sẹo phẫu thuật). Chấn thương vùng cẳng tay trái gây gãy kín 1/3 dưới xương trụ trái. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 29%.

*[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 22/5/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:*

Áp dụng khoản 2 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản Điều 51; Điều 54; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Kiều Duy N 04 (bốn) năm tù về tội “*Giết người*”, Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] *Kháng cáo*: Ngày 29/5/2020 bị cáo Kiều Duy N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do Bị hại là người vi phạm trước, gây ra sự việc ngăn cản hoạt động lao động bình thường của con bị cáo, rồi còn thách thức nên bị cáo mới tức giận nhất thời đánh bị hại.

[4] *Tại phiên tòa phúc thẩm*: Người kháng cáo giữ N đơn kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung đề nghị xét xử bị cáo về tội “*cố ý gây thương tích cho người khác*” vì xác định bị cáo đánh bị hại do bị hại là người gây sự trước và hành vi của bị cáo khi đánh trở đầu sổng của lưỡi rựa là đã có ý thức làm giảm thiệt hại về hậu quả cho bị hại, như vậy bị cáo không có ý thức đoạt mạng sống của bị hại; thương tích ở đầu là do nhát đánh vào tay rồi trượt vào đầu chứ bị cáo không đánh thẳng vào đầu bị hại. Từ đó nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm và giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền và các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

[2] Về tội danh: bị cáo N và bị hại T có mâu thuẫn với nhau từ trước; khoảng 16 giờ 00 phút ngày 15/9/2018 bị hại Trần Kim T dựng xe mô tô ngăn cản việc Kiều Duy Th điều khiển xe ô tô đi chở rác nên giữa T và Th xảy ra tranh cãi, T đã dùng thanh sắt đánh và chọc vào ngực của Th, Th điện thoại kể cho cha của mình là Kiều Duy N biết. N đi đến gặp T, sau khi cãi vã đã dùng rựa chém vào người T, T dùng tay trái đỡ nên bị trúng vào cẳng tay trái và ngã xuống. N trở sổng rựa đánh trúng đầu T rồi tiếp tục quay ngang bản rựa đánh trúng hông trái của T. Tỷ lệ thương tích của T qua giám định là 29%. Xét thấy

việc bị cáo dùng hung khí nguy hiểm là cây Rựa lưỡi sắt tấn công vào vùng đầu của bị hại, gây vết thương tụ máu ngoài màng cứng hình thành vết sẹo dài 07cm, lún sọ đỉnh trái, hoàn toàn có thể gây chết người. Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Kiều Duy N về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng: Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại; bản thân bị cáo là người lao động có ích cho xã hội và có nhân thân tốt; hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, sự việc xảy ra có lỗi của bị hại. Bản án sơ thẩm đã áp dụng các quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo 04 năm tù là có phần nghiêm khắc so với N nhân và động cơ phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm do không có tình tiết, chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo có kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[5] Các quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;  
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kiều Duy N, giữ N hình phạt của Bản án sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 123; Điều 15 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Kiều Duy N 04 (bốn) năm tù về tội “*Giết người*”, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: buộc bị cáo Kiều Duy N phải chịu 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV, C. an Khánh Hòa
- Cơ quan CSTHAHS, Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Tấn Long**